

Số: /TB-CLPTNT

Lào Cai, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Mời các đơn vị tham gia thực hiện gói thầu: “Phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản phục vụ kiểm tra, giám sát, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tỉnh Lào Cai năm 2026”

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-CLPTNT ngày 10/6/2026 của Chi cục Chất lượng và Phát triển nông thôn phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán gói thầu: Phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản phục vụ kiểm tra, giám sát, hậu kiểm các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản tỉnh Lào Cai năm 2026.

Để có căn cứ lựa chọn nhà thầu gói thầu, Chi cục Chất lượng và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai kính mời các đơn vị tham gia thực hiện gói thầu. Cụ thể như sau:

1. Thông tin gói thầu

- Tên gói thầu: Phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản phục vụ kiểm tra, giám sát, hậu kiểm các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản tỉnh Lào Cai năm 2026

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 6/2026.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

2. Nhiệm vụ gói thầu: Phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với 92 mẫu sản phẩm nông lâm thủy sản phục vụ kiểm tra, giám sát, hậu kiểm các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản tỉnh Lào Cai năm 2026.

(Theo Phụ biểu gửi kèm)

3. Thời điểm thực hiện gói thầu: Từ tháng 6 đến tháng 12/2026

4. Tiêu chí lựa chọn nhà thầu

- Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu khi có tư cách hợp lệ theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và i khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu.

- Cơ sở kiểm nghiệm được cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền chỉ định kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5. Hồ sơ đăng ký

- Đơn dự thầu;
- Hồ sơ năng lực;
- Báo giá chi phí gói thầu;
- Tài liệu chứng minh năng lực chuyên môn

Chi cục Chất lượng và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai thông báo đến các đơn vị kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Chi cục Chất lượng và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai (địa chỉ: <https://ccclptnt.laocai.gov.vn/>), Cổng TTĐT Sở Nông nghiệp và Môi trường (địa chỉ: <https://snnmt.laocai.gov.vn/>). Đề nghị Quý đơn vị quan tâm, có nhu cầu tham gia gói thầu, gửi hồ sơ về Chi cục Chất lượng và Phát triển nông thôn Lào Cai **trước 17h00 ngày 24/6/2026**; địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Tâm 10, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai, bản Scan gửi đến địa chỉ email: ccclptnt@gmail.com.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chi cục Trưởng, PCCT(Hùng);
- Cổng TTĐT Sở Nông nghiệp và MT;
- Lưu VT, CLCBTT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Huy

PHỤ LỤC DANH MỤC PHÂN TÍCH CHỈ TIÊU ATTP

(Kèm theo Văn bản số /CLPTNT-CLCBTT ngày /6/2026 của Chi cục Chất lượng và PTNT)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
I	Phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm phục vụ Kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, thẩm định các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản	Mẫu	13
1	Thịt gà phân tích	Mẫu	1
*	<i>Chi tiết cho 1 mẫu thịt gà</i>		
	Auramine O (Vàng O)	Chỉ tiêu	1
	Chloramphenicol	Chỉ tiêu	1
2	Thịt lợn sấy	Mẫu	2
*	<i>Chi tiết cho 1 mẫu</i>		
-	Phân tích chất cấm sử dụng: Salbutamol, Clenbuterol, Ractopamine	Nhóm chỉ tiêu	1
	Dư lượng hoá chất cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi Salbutamol	Chỉ tiêu	1
	Dư lượng hoá chất cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi Clenbuterol	Chỉ tiêu	1
	Dư lượng hoá chất cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi Ractopamine	Chỉ tiêu	1
3	Mẫu giò, chả, xúc xích phân tích	Mẫu	4
*	<i>Chi tiết cho 1 mẫu</i>		
	Polyphosphate	Chỉ tiêu	1
	Hàn the (Borax)	Chỉ tiêu	1
4	Mẫu quả	Mẫu	2
*	Đa dư lượng thuốc BVTV trong mẫu quả (30 chỉ tiêu/mẫu)	Nhóm chỉ tiêu	1
5	Gạo các loại phân tích:	Mẫu	2
*	<i>Chi tiết cho 1 mẫu gạo</i>		
	Cypermethrin	Chỉ tiêu	1
	Chlorpyrifos	Chỉ tiêu	1
6	Quế thanh, bột	Mẫu	2
*	<i>Chi tiết cho 1 mẫu quế</i>		
	Asen (As)	Chỉ tiêu	1
	Cadimi (Cd)	Chỉ tiêu	1
	Chì (Pb)	Chỉ tiêu	1
	Nấm men, nấm mốc	Chỉ tiêu	1
II	Phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm phục vụ kiểm tra giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất và chế biến chè	Mẫu	4
*	<i>Chi tiết cho 01 mẫu chè:</i>		
+	Dư lượng thuốc BVTV:		
	Chlorpyrifos	Chỉ tiêu	1
	Cypermethrin	Chỉ tiêu	1
+	Hàm lượng kim loại nặng: As, Cd, Pb (03 chỉ tiêu)		
	Hàm lượng kim loại nặng As	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng kim loại nặng Pb	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng kim loại nặng Cd	Chỉ tiêu	1
III	Phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm phục vụ kiểm tra đột xuất đảm bảo an toàn thực phẩm	Mẫu/Đợt	26/2
*	Kinh phí phân tích mẫu cho 01 đợt	Mẫu/Đợt	13/1
+	Phân tích mẫu rau: 3 mẫu	Mẫu	3
	Đa dư lượng thuốc BVTV (30 chỉ tiêu/mẫu)	Nhóm chỉ tiêu	1
+	Phân tích mẫu thịt và sản phẩm từ thịt: 5 mẫu	Mẫu	5
-	Dư lượng kháng sinh: Tetracylin, Oxytetracylin, Chlotetracylin	Nhóm chỉ tiêu	1
	Dư lượng Tetracylin	Chỉ tiêu	1

	Dư lượng Oxytetracylin	Chỉ tiêu	1
	Dư lượng Chlotetracylin	Chỉ tiêu	1
-	Dư lượng hoá chất cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi Salbutamol, Clenbuterol, Ractopamine	Nhóm chỉ tiêu	1
	Dư lượng hoá chất cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi Salbutamol	Chỉ tiêu	1
	Dư lượng hoá chất cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi Clenbuterol	Chỉ tiêu	1
	Dư lượng hoá chất cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi Ractopamine	Chỉ tiêu	1
+	Phân tích mẫu thủy sản và sản phẩm từ thủy sản: 5 mẫu	Mẫu	5
-	Hàm lượng Pb, Cd	Nhóm chỉ tiêu	1
	Hàm lượng Pb	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng Cd	Chỉ tiêu	1
-	Dư lượng thuốc kháng sinh, chất cấm gồm: Chloramphenicol, Nhóm Nitrofurant, Nhóm Fluoroquinolones	Nhóm chỉ tiêu	1
	Dư lượng Chloramphenicol	Chỉ tiêu	1
	Dư lượng Nhóm Nitrofurant	Chỉ tiêu	1
	Dư lượng Nhóm Fluoroquinolones	Chỉ tiêu	1
IV	Phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm phục vụ kiểm tra thẩm định xếp loại định kỳ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Mẫu	12
1	Rau, quả theo mùa: 02 mẫu	Mẫu	2
+	Chi tiết cho 1 mẫu rau, quả		
-	Phân tích đa dư lượng thuốc BVTN (30 chỉ tiêu/mẫu)	Nhóm chỉ tiêu	1
-	Kim loại nặng: Cd, Pb	Nhóm chỉ tiêu	1
	Hàm lượng Cd	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng Pb	Chỉ tiêu	1
2	Mẫu thịt: 02 mẫu	Mẫu	2
*	Chi tiết cho 1 mẫu thịt		
-	Dư lượng thuốc kháng sinh, nhóm Sulfonamides: Sulfadiazine, Sulfadimidine	Nhóm chỉ tiêu	1
	Dư lượng Sulfadiazine	Chỉ tiêu	1
	Dư lượng Sulfadimidine	Chỉ tiêu	1
-	Dư lượng hoá chất cấm sử dụng Salbutamol, Clenbuterol, Ractopamine (03 chỉ tiêu)	Nhóm Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng hoá chất cấm sử dụng Salbutamol	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng hoá chất cấm sử dụng Clenbuterol	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng hoá chất cấm sử dụng Ractopamine	Chỉ tiêu	1
-	Chloramphenicol	Chỉ tiêu	1
3	Mẫu thủy sản nước lạnh (cá hồi cá tầm): 02 mẫu	Mẫu	2
*	Chi tiết cho 1 mẫu cá		
	Chloramphenicol	Chỉ tiêu	1
	Nhóm Nitrofurant	Nhóm chỉ tiêu	1
	Nhóm Fluoroquinolones	Nhóm chỉ tiêu	1
	Hàm lượng Malachit Green	Chỉ tiêu	1
4	Phân tích mẫu hải sản (khô/đông lạnh): 06 mẫu	Mẫu	6
*	Chi tiết cho 1 mẫu hải sản		
-	Chỉ tiêu chất bảo quản: Ure, Sodium benzoat	Nhóm chỉ tiêu	1
	Chỉ tiêu Ure	Chỉ tiêu	1
	Chỉ tiêu benzoat	Chỉ tiêu	1
-	Hàm lượng kim loại nặng: Cd	Chỉ tiêu	1
V	Phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm phục vụ Hậu kiểm sản phẩm tự công bố	Mẫu	37

1	Nhóm sản phẩm chế biến từ thực vật: 10 mẫu	Mẫu	10
-	Kim loại nặng: 03 chỉ tiêu gồm As, Pb, Cd	Nhóm chỉ tiêu	1
	Hàm lượng kim loại nặng As	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng kim loại nặng Pb	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng kim loại nặng Cd	Chỉ tiêu	1
-	Phân tích đa dư lượng thuốc BVTV (30 chỉ tiêu/mẫu)	Nhóm chỉ tiêu	1
-	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	Chỉ tiêu	1
2	Nhóm sản phẩm chế biến từ động vật: 12 mẫu	Mẫu	12
-	Hàm lượng Formaldehyde	Chỉ tiêu	1
-	Hàm lượng hoá chất cấm sử dụng Salbutamol, Clenbuterol, Ractopamine (03 chỉ tiêu)	Nhóm chỉ tiêu	1
	Hàm lượng hoá chất cấm sử dụng Salbutamol	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng hoá chất cấm sử dụng Clenbuterol	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng hoá chất cấm sử dụng Ractopamine	Chỉ tiêu	1
-	Hàm lượng chất bảo quản nhóm benzoat và nhóm sorbat	Nhóm chỉ tiêu	1
	Hàm lượng chất bảo quản nhóm benzoat	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng chất bảo quản nhóm sorbat	Chỉ tiêu	1
-	Hàm lượng Borax	Chỉ tiêu	1
-	Hàm lượng Polyphosphate	Chỉ tiêu	1
3	Nhóm sản phẩm chế biến từ thủy sản: 10 mẫu	Mẫu	10
-	Hàm lượng chất bảo quản nhóm benzoat và nhóm sorbat	Nhóm chỉ tiêu	1
	Hàm lượng chất bảo quản nhóm benzoat	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng chất bảo quản nhóm sorbat	Chỉ tiêu	1
-	Hàm lượng Polyphosphate	Chỉ tiêu	1
-	Hàm lượng Malachit Green	Nhóm chỉ tiêu	1
-	Chỉ tiêu Chloramphenicol:	Chỉ tiêu	1
-	Hàm lượng Kim loại nặng: 03 chỉ tiêu (Cd, Hg, Pb)	Nhóm chỉ tiêu	1
	Hàm lượng Cd	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng Hg	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng Pb	Chỉ tiêu	1
4	Nhóm các sản phẩm chế biến khác: gia vị, nước chấm, nước sốt, tương ớt, chả giò, mật ong ...: 05 mẫu	Mẫu	5
-	Hàm lượng Aflatoxin tổng số: 01 chỉ tiêu	Chỉ tiêu	1
-	Hàm lượng chất bảo quản nhóm benzoat và nhóm sorbat	Nhóm chỉ tiêu	1
	Hàm lượng chất bảo quản nhóm benzoat	Chỉ tiêu	1
	Hàm lượng chất bảo quản nhóm sorbat	Chỉ tiêu	1
	Tổng	Mẫu	92